

Số: 2365 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Biên bản đánh giá tổ chức chứng nhận sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ ngày 16 tháng 8 năm 2023;

Xét đề nghị của Viện Thuốc phóng Thuốc nổ tại hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ ngày 17 tháng 7 năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Viện Thuốc phóng Thuốc nổ; địa chỉ: số 192 đường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thực hiện hoạt động chứng nhận đối với sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Chi tiết danh mục sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và phương thức chứng nhận được chỉ định chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Mã số chỉ định: 02.23.N2-VLNCN.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện Thuốc phóng Thuốc nổ có trách nhiệm thực hiện hoạt động chứng nhận sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ KH&CN (để biết);
- Các Cục: ATMT, HC;
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



Phụ lục
DANH MỤC SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN
CHẤT THUỐC NỔ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Quyết định số 2365 /QĐ-BCT ngày 11 tháng 9 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu phục vụ chứng nhận	Phương thức chứng nhận
1	Thuốc nổ ANFO	QCVN 04:2012/BCT; QT.15*	Phương thức 5, 7
2	Thuốc nổ ANFO chịu nước	QCVN 12- 9:2022/BCT; QT.16	Phương thức 5, 7
3	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 05:2012/BCT; QT.17	Phương thức 5, 7
4	Thuốc nổ Amonit AD1	QCVN 07:2015/BCT; QT.18	Phương thức 7
5	Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT)	QCVN 12- 12:2022/BCT; QT.19	Phương thức 7
6	Thuốc nổ Pentrit (TEN)	QCVN 16:2012/BCT; QT.20	Phương thức 5, 7
7	Các loại thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	QCVN 06:2020/BCT; QT.21	Phương thức 5, 7
8	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng	QCVN 05:2020/BCT; QT.22	Phương thức 5, 7
9	Các loại thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ lộ thiên	QCVN 04:2020/BCT; QT.23	Phương thức 5, 7
10	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho mỏ lộ thiên	QCVN 03:2020/BCT; QT.24	Phương thức 5, 7
11	Thuốc nổ TNP-1	QCVN 12- 1:2021/BCT; QT.25	Phương thức 5, 7
12	Thuốc nổ nhũ tương rời	QCVN 12- 10:2022/BCT; QT.27	Phương thức 5, 7
13	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	QCVN 12- 2:2021/BCT; QT.28	Phương thức 5, 7
14	Mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp	QCVN 08:2015/BCT; QT.29	Phương thức 7
15	Các loại kíp nổ điện: kíp nổ điện số 8, kíp nổ điện vi sai, kíp nổ	QCVN 02:2015/BCT; QT.30	Phương thức 7

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu phục vụ chứng nhận	Phương thức chứng nhận
	điện vi sai an toàn		
16	Kíp nổ đốt số 8	QCVN 03:2015/BCT; QT.31	Phương thức 7
17	Các loại kíp nổ vi sai phi điện: Loại tiêu chuẩn (số vi sai từ 1 đến 30); Loại đặc biệt (kíp trên mặt và kíp xuống lỗ)	QCVN 07:2012/BCT; QT.32	Phương thức 5, 7
18	Các loại dây nổ chịu nước: Loại 10g/m và Loại 12 g/m	QCVN 04:2015/BCT; QT.33	Phương thức 7
19	Dây cháy chậm công nghiệp	QCVN 06:2015/BCT; QT.34	Phương thức 7
20	Amoni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO	QCVN 03:2012/BCT; QT.35	Phương thức 5, 7
21	Amoni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương	QCVN 05:2015/BCT; QT.36	Phương thức 7
22	Kíp nổ vi sai phi điện an toàn sử dụng trong hầm lò có khí metan	QCVN 03:2013/BCT; QT.37	Phương thức 5, 7
23	Thuốc nổ Hexogen	QCVN 12-13: 2022/BCT; QT.40	Phương thức 5, 7
24	Thuốc nổ Octogen	Phụ lục 1 Thông tư số 31/2020/TT-BCT; QT.41	Phương thức 5, 7
25	Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	QCVN 12-4:2021/BCT; QT.42	Phương thức 5, 7
26	Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	Phụ lục 1 Thông tư số 31/2020/TT-BCT; QT.43	Phương thức 5, 7
27	Mìn phá đá quá cỡ	QCVN 12-3:2021/BCT; QT.44	Phương thức 5, 7
28	Mồi nổ tăng cường	QCVN 12-11:2022/BCT; QT.45	Phương thức 5, 7
29	Kíp nổ vi sai an toàn Carrick-8	Phụ lục 1 Thông tư số 31/2020/TT-BCT; QT.46	Phương thức 5, 7
30	Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ	Phụ lục 1 Thông tư số 31/2020/TT-BCT; QT.47	Phương thức 5, 7
31	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có bụi khí nổ	Phụ lục 1 – Thông tư số 31/2020/TT-BCT; QT.48	Phương thức 5, 7

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu phục vụ chứng nhận	Phương thức chứng nhận
32	Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/công trình ngầm không có bụi khí nổ	Phụ lục 1 Thông tư số 31/2020/TT-BCT; QT.49	Phương thức 5, 7
33	Kíp vi sai phi điện MS	QCVN 12-5:2022/BCT; QT.50	Phương thức 5, 7
34	Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP	QCVN 12-6:2022/BCT; QT.51	Phương thức 5, 7
35	Dây dẫn tín hiệu nổ	QCVN 06:2012/BCT; QT.53	Phương thức 5, 7
36	Dây nổ thường	QCVN 12-7:2022/BCT; QT.54	Phương thức 5, 7
37	Kíp khởi nổ phi điện (cuộn dây LIL)	QCVN 12-8:2022/BCT; QT.55	Phương thức 5, 7
38	Tiền chất nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp: Natri nitrat, Natri clorat, Kali nitrat, Kali clorat, Kali perclorat	QCVN 04A:2020/BCT; QT.56	Phương thức 5, 7

* QT.xx : Quy trình chứng nhận của Viện Thuốc phóng Thuốc nổ

